

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Tuyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 141/2025/TLST-LĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 50/2025/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1994. Thường trú: thôn H, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1997. Thường trú: thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên hệ: số nhà E, tổ A, đường L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần C. Địa chỉ: Lô C đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, khu vực XXVII. Địa chỉ: đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý khu, sở thẻ bảo hiểm thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Trần Thị Kim H trình bày:

Từ tháng 11/2015 đến nay bà H có làm việc tại Trường Tiểu học P, địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Bà H có đóng bảo hiểm xã hội số: 5815000603. Nay, bà H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Bà Đinh Thị N là em họ của bà H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C khoảng từ 7/2013 đến tháng 10/2017, có đóng bảo hiểm xã hội số: 7413189604. Đồng thời gian đó, bà H đang làm tại Trường Tiểu học P.

Do đó, bà H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm tương đương với thời gian bà Đinh Thị N mượn hồ sơ lao động của bà H. Bà H nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu bà H đến Tòa án để tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị N và Công ty Cổ phần C theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ L. Vào thời điểm năm 2013, bà Đinh Thị N không đủ tuổi để ứng tuyển lao động. Bà H và bà Đinh Thị N là chị em với nhau nên mới hỗ trợ bà Đinh Thị N mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, nay bà H đề nghị Tòa án giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim H và Công ty Cổ phần C vô hiệu.

- Ông Dương Văn T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, khu vực XXVII trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty Cổ phần C cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1994, số căn cước công dân 044194011975, với mã số bảo hiểm xã hội 7413189604 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2013 đến tháng 10/2017 chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D còn phát hiện Bà Trần Thị Kim H còn có mã số 5815000603 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2015 đến tháng 5/2025 tại Trường tiểu học P. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Trần Thị Kim H và Công ty Cổ phần C, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Công ty Cổ phần C có giao kết lại hợp đồng lao động với người mượn hồ sơ hay không? Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của Bà Trần Thị Kim H, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của Bà Trần Thị Kim H, Bảo hiểm xã hội không có ý kiến

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N trình bày:

Bà Đinh Thị N có sử dụng thông tin của bà Trần Thị Kim H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C khoảng từ 7/2013 đến tháng 10/2017. Đồng

khoảng thời gian đó bà Trần Thị Kim H có làm việc tại Trường tiểu học P. Do đó bà Trần Thị Kim H bị trùng quá trình đóng bảo hiểm xã hội tương đương với thời gian bà N mượn thông tin cá nhân của bà Trần Thị Kim H để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty khác. Vào thời điểm năm 2013, do bà N không đủ giấy tờ để ứng tuyển lao động, bà N và bà Trần Thị Kim H chị em của nhau nên bà Trần Thị Kim H mới hỗ trợ cho bà N mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động. Vì không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, nay bà N đề nghị Tòa án giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim H với Công ty Cổ phần C vô hiệu.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần C nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Thị Kim H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim H về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim H với Công ty Cổ phần C bị vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim H, bà Đinh Thị N, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, khu vực XXVII có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty Cổ phần C vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 7/2013 đến tháng 10/2017, người lao động tên Trần Thị Kim H, sinh năm 1994, số chứng minh nhân dân số 194467674 được Công ty Cổ phần C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7413189604. Tuy nhiên, bà H và bà N thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C và thực tế làm việc tại Công ty T1 khoảng thời gian từ tháng 7/2013 đến tháng 10/2017 là bà Đinh Thị N chứ không phải bà Trần Thị Kim H. Do bà N chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện ứng tuyển lao động, bà H cho bà N mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của bà H để tham gia lao động và ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C. Trình bày của bà H và bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 11/2015 đến tháng 5/2025 bà

H có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Trường tiểu học P.

[2.2] Xét thấy, việc bà Đinh Thị N sử dụng chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Kim H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị Kim H bị trùng. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty Cổ phần C với bà Trần Thị Kim H vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Trần Thị Kim H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 370, 371, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 9, 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ các Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Trần Thị Kim H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Kim H với Công ty Cổ phần C bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Thị Kim H phải chịu

300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004747 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc lao động, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ (02).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Tuyên